

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 10/06/2020**

	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19001339	Hồ Nguyễn Ngọc	Bảo	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
2	19000966	Nguyễn Huỳnh Gia	Bảo	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
3	19002817	Lê Khắc	Chiến	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
4	19001060	Phan Hùng	Cường	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
5	19000282	Sú Thuận	Đạt	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
6	19004539	Trần Huỳnh Tiến	Đạt	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
7	19001077	Trần Thái Tín	Đạt	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
8	19000864	Đỗ Minh	Đức	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
9	19000151	Hồ Khánh	Duy	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
10	19001709	Lục Văn	Duy	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
11	19004273	Phạm Trường	Giang	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
12	19004595	Ngô Nhật	Hào	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
13	19001014	Nguyễn Thanh	Hiếu	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
14	19001218	Nguyễn Văn	Huy	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
15	19000008	Võ Trung	Khang	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
16	19001634	Phạm Quốc	Khánh	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
17	19000463	Huỳnh	Khương	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
18	19002549	Nguyễn Tuấn	Kiệt	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
19	19000127	Ngô Công Hoàng	Linh	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
20	19000911	Nguyễn Đức	Mạnh	19T4-VSL1	5,658,000	140,000	5,798,000	
21	19000336	Nguyễn Tiến	Mạnh	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
22	19004169	Nguyễn Văn	Nguyên	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	
23	19005396	Dương Minh	Quang	19T4-VSL1	6,150,000	140,000	6,290,000	